



Tháng 03/2025
Bản tin

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KMC

Hotline: +84 81 489 4789 (English) | +84 91 988 9331 (Japanese)

URL: www.kmc.vn | Email: info@kmc.vn



Nội dung

<u>1</u>	Công văn 1430/CTDAN-TTHT ngày 24/02/2025 của Cục Thuế Thành phố Đà Nẵng về quyết toán thuế thu nhập cá nhân với lao động điều chuyển	TNCN
<u>2</u>	Công văn số 833/CTBDI-TTHT ngày 06/03/2025 của Cục Thuế tỉnh Bình Định về xác định thu nhập chịu thuế đối với hợp đồng dịch vụ cộng tác viên và các khoản phụ cấp	TNCN
<u>3</u>	Công văn số 1431/CTDAN-TTHT ngày 24/02/2025 của Cục thuế TP. Đà Nẵng về chi phí được trừ đối với khoản chi trả lương cho người lao động những ngày phép chưa nghỉ	TNDN
<u>4</u>	Công văn số 994/TCT-CS ngày 28/02/2025 của Cục Thuế tỉnh Đồng Nai về việc khấu trừ, hoàn thuế GTGT đầu vào tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN	TNDN
<u>5</u>	Công văn số 1519/CTHDU-TTHT ngày 26/02/2025 của Cục Thuế tỉnh Hải Dương về chi phí được trừ khi xác định thuế TNDN	TNDN
<u>6</u>	Công văn số 3204/CTBDU-TTHT ngày 11/03/2025 của Cục Thuế tỉnh Bình Dương về chi phí công tác	TNDN

Nội dung

<u>7</u>	Công văn 995/TCT-CS ngày 28/02/2025 của Tổng Cục Thuế về việc xác định ưu đãi thuế TNDN đối với Doanh Nghiệp áp dụng hưởng ưu đãi thuế theo địa bàn	TNDN
<u>8</u>	Công văn số 140/CT-CS 2025 ngày 14/03/2025 của Cục Thuế hướng dẫn về thuế TNDN đối với chi phí tiền thuê đất trả một lần	TNDN
<u>9</u>	Công văn số 1434/CTDAN-TTHT ngày 24/02/2025 của Cục Thuế TP. Đà Nẵng về xác định giá đất được trừ khi tính thuế GTGT đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản:	GTGT
<u>10</u>	Công văn số 3144/CTBDU-TTHT ngày 10/03/2025 của Cục Thuế tỉnh Bình Dương về thuế GTGT	GTGT
<u>11</u>	Công văn 117/CT-CS ngày 12/03/2025 của Cục Thuế về chính sách thuế giá trị gia tăng (GTGT)	GTGT
<u>12</u>	Công văn số 267/CT-CS ngày 24/03/2025 của Cục Thuế về chính sách thuế GTGT	GTGT
<u>13</u>	Công văn số 2655/CTBDU-TTHT ngày 26/02/2025 của Cục thuế tỉnh Bình Dương về thuế nhà thầu	TNT

Nội dung

<u>14</u>	Nghị định 49/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định cụ thể ngưỡng nợ và thời gian nợ đối với các trường hợp bị tạm hoãn xuất cảnh	KHAC
<u>15</u>	Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 05/4/2024 của Chính phủ về miễn thị thực nhập cảnh cho công dân của 12 quốc gia	KHAC
<u>16</u>	Công văn số 93/CT-TCCB ngày 10/03/2025 do Cục Thuế ban hành về công tác tổ chức cán bộ tại các Chi cục Thuế khu vực sau khi sắp xếp bộ máy. Công văn hướng dẫn bố trí nhân sự cấp phó, đảm bảo tính ổn định, kế thừa và hài hòa số lượng lãnh đạo.	KHAC
<u>17</u>	Công văn số 2721/ CTBDU-TTHT ngày 27/02/2025 của Cục Thuế tỉnh Bình Dương về hóa đơn GTGT xuất khẩu tại chỗ	KHAC
<u>18</u>	Nghị định 70/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ	KHAC

1 Quyết toán thuế TNCN với lao động điều chuyển

Công văn 1430/CTDAN-TTHT ngày 24/02/2025 của Cục Thuế Thành phố Đà Nẵng về quyết toán thuế thu nhập cá nhân với lao động điều chuyển

- Trường hợp người lao động ký hợp đồng lao động từ 3 tháng trở lên được điều chuyển từ công ty con sang công ty mẹ và đang làm việc tại thời điểm công ty mẹ quyết toán thuế thì người lao động được phép ủy quyền quyết toán thuế TNCN cho công ty mẹ theo quy định tại tiết d.2 điểm d khoản 6 Điều 8 Nghị định 126/2020/NĐ-CP.
- Công ty mẹ có trách nhiệm quyết toán thuế theo ủy quyền của người lao động đối với cả phần thu nhập do công ty con chi trả và thu lại chứng từ khấu trừ thuế TNCN do công ty con đã cấp cho người lao động từ 01/01/2024 đến 30/11/2024 theo hướng dẫn tại tiết d.1 điểm d khoản 6 Điều 8 Nghị định 126/2020/NĐ-CP.

2 Xác định thu nhập chịu thuế đối với hợp đồng dịch vụ cộng tác viên và các khoản phụ cấp

Công văn số 833/CTBDI-TTHT ngày 06/03/2025 của Cục Thuế tỉnh Bình Định về xác định thu nhập chịu thuế đối với hợp đồng dịch vụ cộng tác viên và các khoản phụ cấp

- Về khấu trừ thuế TNCN đối với hợp đồng dịch vụ cộng tác viên:

- Trường hợp Công ty ký hợp đồng dịch vụ dành cho cộng tác viên và chi trả tiền thù lao thu nhập từ 2.000.000 đồng/lần trở lên thì:
- Trường hợp hợp đồng dịch vụ dành cho cộng tác viên có thời hạn từ 3 tháng trở lên, Công ty thực hiện khấu trừ thuế theo biểu thuế lũy tiến từng phần theo điểm b.1 khoản 1 Điều 25 Thông tư 111.
- Trường hợp hợp đồng dịch vụ dành cho cộng tác viên có thời hạn dưới 3 tháng, Công ty thực hiện khấu trừ thuế theo mức 10% trên thu nhập chi trả từng lần từ 2.000.000 đồng/lần trở lên hoặc căn cứ vào cam kết của người nhận thu nhập, tổ chức trả thu nhập không khấu trừ thuế (cá nhân làm cam kết phải chịu trách nhiệm về bản cam kết của mình, trường hợp phát hiện có sự gian lận sẽ bị xử lý theo quy định của Luật quản lý thuế) theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 25 Thông tư số 111.

Xác định thu nhập chịu thuế đối với hợp đồng dịch vụ cộng tác viên và các khoản phụ cấp

- Về thuế TNCN đối với các khoản khoán chi:

Về khoán chi văn phòng phẩm, công tác phí, điện thoại: Trường hợp Công ty chi trả các khoản khoán chi cho người lao động theo quy định quản lý tài chính của Công ty thì các khoản khoán chi văn phòng phẩm, công tác phí cho người lao động thực tế đi công tác, điện thoại phù hợp theo quy định tại điểm đ.4 khoản 2 Điều 2 Thông tư số 111/2014/TT-BTC và Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC thì không tính vào TNCT của người lao động.

Về khoán chi trang phục: Trường hợp Công ty chi tiền trang phục cho người lao động phần vượt mức 5.000.000 đồng /người/năm thì tính vào TNCT phần chi vượt.

3 Chi phí được trừ đối với khoản chi trả lương cho người lao động những ngày phép chưa nghỉ

Công văn số 1431/CTDAN-TTHT ngày 24/02/2025 của Cục thuế TP. Đà Nẵng về chi phí được trừ đối với khoản chi trả lương cho người lao động những ngày phép chưa nghỉ

Trường hợp người lao động do thôi việc, bị mất việc làm mà chưa nghỉ hằng năm hoặc chưa nghỉ hết số ngày nghỉ hằng năm thì được thanh toán tiền lương cho những ngày chưa nghỉ theo quy định tại khoản 3 Điều 113 Bộ Luật lao động số 45/2019/QH14.

Đối với người lao động không thuộc đối tượng trên, trường hợp Công ty có thỏa thuận với người lao động đi làm thêm giờ vào ngày nghỉ có hưởng lương thì Công ty phải trả tiền lương làm thêm giờ cho người lao động theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 98 Bộ Luật lao động số 45/2019/QH14.

Khoản chi lương làm thêm giờ cho người lao động theo quy định của Bộ Luật lao động và các văn bản hướng dẫn thi hành được tính vào chi phí được trừ nếu đáp ứng đủ các điều kiện tại khoản 1 Điều 6 và không thuộc các trường hợp quy định tại điểm 2.5 khoản 2 Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC.

4 Khấu trừ, hoàn thuế GTGT đầu vào, tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN

Công văn số 994/TCT-CS ngày 28/02/2025 của Cục Thuế tỉnh Đồng Nai về việc khấu trừ, hoàn thuế GTGT đầu vào tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN

Trường hợp doanh nghiệp có hóa đơn GTGT mua xăng, dầu của đơn vị kinh doanh xăng, dầu không được Bộ Công Thương cấp phép đủ điều kiện kinh doanh xăng, dầu thì thuộc trường hợp rủi ro về thuế và hóa đơn. Đề nghị Cục Thuế căn cứ tình huống thực tế của doanh nghiệp, phối hợp với cơ quan có liên quan để xác minh hoạt động kinh doanh xăng dầu của doanh nghiệp, hoạt động mua bán xăng dầu thực tế có thực hiện và phù hợp với quy định của pháp luật từ đó làm cơ sở xác định tính hợp pháp của hóa đơn và chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN, khấu trừ thuế GTGT theo quy định.

5 Chi phí được trừ khi xác định thuế TNDN

Công văn số 1519/CTHĐU-TTHT ngày 26/02/2025 của Cục Thuế tỉnh Hải Dương về chi phí được trừ khi xác định thuế TNDN

Trường hợp cá nhân không kinh doanh trực tiếp bán ô tô cho công ty, để được tính vào chi phí được trừ khi xác định thuế TNDN Công ty phải có những hồ sơ sau:

- Bảng kê thu mua hàng hóa, dịch vụ mua vào theo mẫu số 01/TNDN kèm theo Thông tư số 78/TT-BTC;
- Chứng từ thanh toán (không bắt buộc phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt);
- Công ty phải có giấy tờ hợp pháp chứng minh được quyền sở hữu tài sản của doanh nghiệp, thực hiện theo dõi và trích khấu hao đối với tài sản theo quy định của pháp luật.

6 Chi phí được trừ khi xác định thuế TNDN đối với chi phí công tác

Công văn số 3204/CTBDU-TTHT ngày 11/03/2025 của Cục Thuế tỉnh Bình Dương về chi phí công tác

Trường hợp Công ty cử người lao động đi công tác để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và người lao động có phát sinh công tác phí, nếu khoản chi công tác phí nêu trên có đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC và đảm bảo điều kiện theo quy định tại khoản 10 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC thì Công ty được kê khai khấu trừ thuế GTGT và được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

7 Xác định ưu đãi thuế TNDN đối với Doanh Nghiệp áp dụng hưởng ưu đãi thuế theo địa bàn

Công văn 995/TCT-CS ngày 28/02/2025 của Tổng Cục Thuế về việc xác định ưu đãi thuế TNDN đối với Doanh Nghiệp áp dụng hưởng ưu đãi thuế theo địa bàn

Trường hợp doanh nghiệp có dự án đầu tư được hưởng ưu đãi thuế TNDN do đáp ứng điều kiện ưu đãi về địa bàn thì thu nhập được hưởng ưu đãi là thu nhập phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh của dự án đầu tư trên địa bàn ưu đãi trừ các khoản thu nhập không được hưởng ưu đãi theo quy định của Luật thuế TNDN.

Các khoản thu nhập không thuộc thu nhập phát sinh trên địa bàn ưu đãi đầu tư, không thuộc thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh của dự án đầu tư thì không được hưởng ưu đãi thuế TNDN. Doanh nghiệp phải tính riêng thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh được hưởng ưu đãi thuế TNDN và thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh không được hưởng ưu đãi thuế TNDN để kê khai nộp thuế riêng.

8 Cục Thuế hướng dẫn về thuế TNDN đối với chi phí tiền thuê đất trả một lần

Công văn số 140/CT-CS 2025 ngày 14/03/2025 của Cục Thuế hướng dẫn về thuế TNDN đối với chi phí tiền thuê đất trả một lần

Trường hợp Công ty phát sinh chi phí tiền thuê đất trả một lần cho cả thời gian thuê và phí quản lý đối với diện tích đất thuê chưa phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thì không được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp tại thời điểm diện tích đất thuê chưa đưa vào phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

9 Xác định giá đất được trừ khi tính thuế GTGT đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản

Công văn số 1434/CTDAN-TTHT ngày 24/02/2025 của Cục Thuế TP. Đà Nẵng về xác định giá đất được trừ khi tính thuế GTGT đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản:

Trường hợp Công ty nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của các cá nhân, hộ gia đình thì giá đất được trừ để tính thuế GTGT là giá đất tại thời điểm nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất không bao gồm giá trị cơ sở hạ tầng.

Trường hợp Công ty nhận chuyển nhượng bất động sản của các cá nhân, hộ gia đình đã xác định giá đất bao gồm cả giá trị cơ sở hạ tầng thì giá đất được trừ để tính thuế giá trị gia tăng là giá đất tại thời điểm nhận chuyển nhượng không bao gồm cơ sở hạ tầng.

Trường hợp không tách được giá trị cơ sở hạ tầng tại thời điểm nhận chuyển nhượng thì giá đất được trừ để tính thuế giá trị gia tăng là giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định tại thời điểm ký hợp đồng nhận chuyển nhượng.

10 Chính sách thuế GTGT

Công văn số 3144/CTBDU-TTHT ngày 10/03/2025 của Cục Thuế tỉnh Bình Dương về thuế GTGT. Hướng dẫn về thuế GTGT:

Văn bản hướng dẫn cụ thể về các trường hợp áp dụng thuế suất 0% đối với hàng hóa xuất khẩu, bao gồm cả hàng hóa xuất khẩu tại chỗ. Nêu rõ các điều kiện để được khấu trừ, hoàn thuế GTGT đầu vào đối với một số trường hợp hàng hóa được coi như xuất khẩu. Nhấn mạnh tầm quan trọng của việc đáp ứng đầy đủ các thủ tục, hồ sơ theo quy định để được hưởng các chính sách ưu đãi về thuế.

Hướng dẫn cụ thể cho doanh nghiệp:

Trường hợp Công ty bán hàng hóa cho thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam thông qua kho ngoại quan được xem là hàng hóa xuất khẩu tại chỗ. Việc xác định thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam phải tuân theo quy định của pháp luật. Doanh nghiệp cần đáp ứng các điều kiện về hàng hóa xuất khẩu và các quy định liên quan để được áp dụng thuế suất 0%. Việc hoàn thuế GTGT hàng hóa xuất khẩu được thực hiện theo quy định hiện hành.

11 Chính sách thuế GTGT

Công văn 117/CT-CS ngày 12/03/2025 của Cục Thuế về chính sách thuế giá trị gia tăng (GTGT)

Theo quy định của pháp luật thuế GTGT, số thuế GTGT đầu vào sau thời điểm dự án hoàn thành, đi vào hoạt động sẽ không được hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư mà được kết chuyển sang tờ khai thuế GTGT của hoạt động sản xuất kinh doanh mẫu số 01/GTGT tại kỳ tính thuế tiếp theo kể từ thời điểm dự án đầu tư đã hoàn thành và đi vào hoạt động.

12 Chính sách thuế GTGT

Công văn số 267/CT-CS ngày 24/03/2025 của Cục Thuế về chính sách thuế GTGT

Trường hợp Công ty xuất khẩu sản phẩm nông sản chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường cho doanh nghiệp nước ngoài, có hợp đồng, tờ khai hải quan nhưng không có chứng từ thanh toán qua ngân hàng và chứng từ liên quan khác thì không đủ điều kiện áp dụng thuế suất 0%, không phải tính thuế GTGT đầu ra nhưng không được khấu trừ thuế GTGT đầu vào.

13 Hướng dẫn về thuế nhà thầu

Công văn số 2655/CTBDU-TTHT ngày 26/02/2025 của Cục thuế tỉnh Bình Dương về thuế nhà thầu

Trường hợp công ty nhập dây chuyền máy móc thiết bị từ Pháp thì đối tác là nhà thầu nước ngoài có phát sinh thu nhập tại Việt Nam. Do đó, thu nhập của nhà thầu nước ngoài thuộc đối tượng chịu thuế nhà thầu theo quy định tại Thông tư 103/2014/TT-BTC.

Trường hợp thu nhập từ chuyển nhượng tài sản của đối tác thuộc đối tượng được áp dụng Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Việt Nam và Pháp thì thủ tục thông báo miễn thuế, giảm thuế được thực hiện theo Thông tư 80/2021/TT-BTC.

13 Hướng dẫn về thuế nhà thầu

Hồ sơ đề nghị miễn thuế, giảm thuế bao gồm:

- 1) Văn bản đề nghị theo mẫu số 01/HTQT
- 2) Giấy chứng nhận cư trú do cơ quan thuế của nước cư trú cấp
- 3) Hợp đồng ký kết với các tổ chức, cá nhân tại Việt Nam và nước ngoài
- 4) Giấy uỷ quyền (nếu có)
- 5) Giấy chứng nhận cư trú đã được hợp pháp hoá lãnh sự của năm tính thuế
- 6) Xác nhận về việc thực hiện hợp đồng của các bên ký kết hợp đồng
- 7) Hợp đồng kinh tế mới ký kết với các tổ chức, cá nhân tại Việt Nam và nước ngoài (nếu có)
- 8) Cam kết gửi Giấy chứng nhận cư trú đã được hợp pháp hoá lãnh sự trong quý ngay sau ngày kết thúc năm tính thuế (nếu chưa có Giấy chứng nhận cư trú vào thời điểm nộp hồ sơ).

13 Hướng dẫn về thuế nhà thầu

Thời hạn nộp hồ sơ:

1) Đối với phương pháp khấu trừ, kê khai:

- Khi tạm tính thuế TNDN: cùng thời điểm tạm nộp thuế TNDN quý
- Khi khai quyết toán thuế TNDN: cùng Tờ khai quyết toán thuế TNDN

2) Đối với phương pháp trực tiếp:

- Hoạt động kinh doanh và các loại thu nhập khác: trong thời hạn 15 ngày trước thời hạn khai thuế
- Trong thời hạn 15 ngày trước khi kết thúc hợp đồng làm việc tại Việt Nam hoặc trước khi kết thúc năm tính thuế (tùy thời điểm nào đến trước), nhà thầu nước ngoài gửi bản gốc Giấy chứng nhận cư trú đã được hợp pháp hoá lãnh sự (hoặc bản sao đã chứng thực) cho bên Việt Nam ký kết hợp đồng hoặc chi trả thu nhập. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận Giấy chứng nhận cư trú, bên Việt Nam phải có trách nhiệm nộp cho cơ quan thuế giấy chứng nhận này.

3) Đối với phương pháp hỗn hợp:

- Trong thời hạn 15 ngày trước thời hạn khai thuế
- Trong thời hạn 15 ngày trước khi kết thúc hợp đồng làm việc tại Việt Nam hoặc trước khi kết thúc năm tính thuế (tùy thời điểm nào đến trước), nhà thầu nước ngoài gửi bản gốc Giấy chứng nhận cư trú đã được hợp pháp hoá lãnh sự (hoặc bản sao đã chứng thực) cho cơ quan thuế.

14 Chính phủ quy định cụ thể ngưỡng nợ và thời gian nợ đối với các trường hợp bị tạm hoãn xuất cảnh

Nghị định 49/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định cụ thể ngưỡng nợ và thời gian nợ đối với các trường hợp bị tạm hoãn xuất cảnh

Cá nhân kinh doanh, chủ hộ kinh doanh thuộc trường hợp bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế có số tiền thuế nợ từ 50 triệu đồng trở lên và số tiền thuế nợ đã quá thời hạn nộp theo quy định trên 120 ngày.

14 Chính phủ quy định cụ thể ngưỡng nợ và thời gian nợ đối với các trường hợp bị tạm hoãn xuất cảnh

Cá nhân là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc trường hợp bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế có số tiền thuế nợ từ 500 triệu đồng trở lên và số tiền thuế nợ đã quá thời hạn nộp theo quy định trên 120 ngày.

Cá nhân kinh doanh, chủ hộ kinh doanh, cá nhân là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký có số tiền thuế nợ quá thời hạn nộp theo quy định và sau thời gian 30 ngày kể từ ngày cơ quan quản lý thuế thông báo về việc sẽ áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh mà chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế.

Người Việt Nam xuất cảnh để định cư ở nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài trước khi xuất cảnh từ Việt Nam có số tiền thuế nợ quá thời hạn nộp theo quy định mà chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế.

15 Miễn thị thực nhập cảnh cho công dân của 12 quốc gia

Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 05/4/2024 của Chính phủ về miễn thị thực nhập cảnh cho công dân của 12 quốc gia

Đức, Pháp, Italia, Tây Ban Nha, Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ireland, Nga, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đan Mạch, Thụy Điển, Na Uy, Phần Lan.

Thời hạn tạm trú: 45 ngày kể từ ngày nhập cảnh.

Thời gian áp dụng: Từ ngày 15/3/2025 đến hết ngày 14/3/2028 và sẽ được xem xét gia hạn theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Công tác tổ chức cán bộ tại các Chi cục Thuế khu vực sau khi sắp xếp bộ máy

Công văn số 93/CT-TCCB ngày 10/03/2025 do Cục Thuế ban hành về công tác tổ chức cán bộ tại các Chi cục Thuế khu vực sau khi sắp xếp bộ máy. Công văn hướng dẫn bố trí nhân sự cấp phó, đảm bảo tính ổn định, kế thừa và hài hòa số lượng lãnh đạo

- Đối với địa bàn được sát nhập:
 - + Phó Trưởng phòng thuộc Cục Thuế (cũ) tại địa bàn sát nhập có thể đăng ký điều chuyển sang các phòng thuộc Chi cục Thuế khu vực đặt tại trụ sở chính, tuân thủ nguyên tắc đã hướng dẫn.
 - + Các Phó Trưởng phòng còn lại sẽ do Lãnh đạo Chi cục Thuế khu vực thống nhất bố trí về Đội Thuế liên huyện, Phòng Thanh tra - Kiểm tra, Phòng Quản lý - Hỗ trợ doanh nghiệp, Bộ phận một cửa.
- Đối với địa bàn đặt trụ sở chính: việc bố trí Phó Trưởng phòng, Phó Chi cục trưởng tiếp tục thực hiện theo nguyên tắc của Công văn 06/CT-TCCB, đảm bảo cân đối số lượng lãnh đạo giữa các đơn vị.
- Ngay khi Cục Thuế có quyết định bổ nhiệm Trưởng phòng thuộc Chi cục Thuế khu vực, Đội trưởng Đội Thuế cấp huyện.

17 Hóa đơn GTGT xuất khẩu tại chỗ

Công văn số 2721/ CTBDU-TTHT ngày 27/02/2025 của Cục Thuế tỉnh Bình Dương về hóa đơn GTGT xuất khẩu tại chỗ

Trường hợp khi Công ty bán hàng theo hợp đồng với đối tác nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam và được chỉ định giao nhận hàng hóa với doanh nghiệp tại Việt Nam thuộc trường hợp xuất khẩu tại chỗ, nếu xuất hàng hóa để vận chuyển đến cửa khẩu, hay đến nơi làm thủ tục xuất khẩu thì doanh nghiệp sử dụng phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ theo quy định tại Khoản 14 Điều 10 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP nêu trên.

Sau khi làm xong thủ tục cho hàng hóa xuất khẩu, Công ty lập hóa đơn giá trị gia tăng cho hàng hóa xuất khẩu, cách ghi hóa đơn cụ thể như sau:

- Họ và tên người mua hàng: Ghi tên người mua phía nước ngoài
- Tên đơn vị mua hàng hóa: Ghi tên doanh nghiệp nhận hàng
- Địa điểm giao hàng: Địa điểm giao hàng tại Việt Nam (theo hợp đồng)
- Mã số thuế: Để trống

18 Chuyển nhượng vốn gắn với bất động sản

Nghị định 70/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ

1. Sửa đổi, bổ sung quy định về hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền như sau:

+ Hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế đảm bảo nguyên tắc sau:

- Nhận biết được hóa đơn in từ máy tính tiền kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế;
- Không bắt buộc có chữ ký số
- Khoản chi mua hàng hóa, dịch vụ sử dụng hóa đơn (hoặc sao chụp hóa đơn hoặc tra thông tin từ Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế về hóa đơn) được khởi tạo từ máy tính tiền được xác định là khoản chi có đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp khi xác định nghĩa vụ thuế.

18 Chuyển nhượng vốn gắn với bất động sản

+ Hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền có các nội dung sau đây:

- Tên, địa chỉ, mã số thuế người bán
- Tên, địa chỉ, mã số thuế/định danh cá nhân/số điện thoại của người mua theo quy định (nếu người mua yêu cầu)
- Mã của cơ quan thuế hoặc dữ liệu điện tử để người mua có thể truy xuất, kê khai thông tin hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền...

18 Chuyển nhượng vốn gắn với bất động sản

2. Bổ sung quy định về nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử như sau:

+ Nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức cung cấp giải pháp hóa đơn điện tử cho người bán và người mua:

❖ Nghĩa vụ:

- Cung cấp giải pháp trong việc khởi tạo, truyền, nhận, lưu trữ, xử lý dữ liệu hóa đơn điện tử, hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế khởi tạo từ máy tính tiền, chứng từ điện tử;
- Thực hiện truyền, nhận đúng hạn, toàn vẹn hóa đơn điện tử và lưu trữ kết quả truyền nhận giữa các bên tham gia giao dịch...

❖ Trách nhiệm:

- Công khai thông báo phương thức hoạt động, chất lượng dịch vụ trên Website giới thiệu dịch vụ của tổ chức;
- Bảo mật thông tin hóa đơn điện tử...

18 Chuyển nhượng vốn gắn với bất động sản

+ Nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức kết nối nhận, truyền, lưu trữ dữ liệu hóa đơn điện tử với cơ quan thuế:

❖ Nghĩa vụ:

- Thực hiện cấp mã của cơ quan thuế trong trường hợp cơ quan thuế thông báo ủy quyền;
- Thực hiện cung cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế không phải trả tiền dịch vụ cho các đối tượng được cơ quan thuế ủy thác...

❖ Trách nhiệm:

- Thiết lập kênh kết nối chuyển dữ liệu đến Tổng cục Thuế đảm bảo liên tục, an ninh, an toàn;
- Công khai, thông báo phương thức hoạt động, chất lượng dịch vụ trên Website giới thiệu dịch vụ của tổ chức...

Viết tắt

GTGT	Giá trị gia tăng	BTC	Bộ Tài Chính
TNCN	Thu nhập cá nhân	TCT	Tổng Cục Thuế
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp	BCT	Bộ Công Thương
TNT	Thuế nhà thầu	BLĐTBXH	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội
TTĐB	Tiêu thụ đặc biệt	KHĐT	Sở Kế hoạch và Đầu tư
XNK	Xuất nhập khẩu	NHNNVN	Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam
THT	Tổng hợp thuế	DNCX	Doanh nghiệp Chế xuất
CV	Công văn	KCX	Khu Chế xuất
TM	Tiền mặt	KCN	Khu Công nghiệp



Tháng 03/ 2025

Bản tin

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KMC

Hotline: +84 81 489 4789 (English) | +84 91 988 9331 (Japanese)

URL: www.kmc.vn | Email: info@kmc.vn

Bản tin KMC nhằm cập nhật và tóm tắt những quy định chung liên quan đến Thuế, Kế toán, Đầu tư và Lao động ở Việt Nam. Quý vị nên tham khảo ý kiến chuyên môn trước khi đưa ra quyết định.





Thông tin liên hệ.

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KMC

VĂN PHÒNG TẠI HỒ CHÍ MINH

Phòng 603, Lầu 6, Tòa nhà Citilight Tower, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đakao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tel: +84 8 3820 5731/ 2 | Fax: +84 8 3820 0906

VĂN PHÒNG TẠI HÀ NỘI

Tầng 19, Tháp 1, Tòa nhà Capital Place, 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Tel: +84 81 489 4789

VĂN PHÒNG TẠI TOKYO

Corporate Advisers Inc

Japan Tokyo-to Chiyoda-ku, Kasumigaseki 3-2-5 Kasumigaseki Building 33F

Tel: +81 3 3593 3238 | Fax: +81 3 3593 3248



URL: www.kmc.vn

Email: info@kmc.vn

Hotline in English: +84 81 489 4789

Hotline in Japanese: +84 91 988 9331

